

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, MÔN CÔNG NGHỆ 8
NĂM HỌC 2024 – 2025

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra giữa học kì I khi kết thúc nội dung: Bài 4: Bản vẽ lắp
- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).
- Cấu trúc:
 - + Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
 - + Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm gồm 15 câu hỏi (Biết 12 câu; hiểu 3 câu), mỗi câu 0,33 điểm;
 - + Phần tự luận: 5,0 điểm (Hiểu 1 câu; VD thấp 1 câu; VDC 1 câu)

Chủ đề (Bài)	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Bài 1. Tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật (1 tiết)	3					1/2			3	0,5	1,5
Bài 2. Hình chiếu vuông góc (3 tiết)	5					1/2		1	5	1,5	4,17
Bài 3. Bản vẽ chi tiết (2 tiết)	1			1					1	1	2,33
Bài 4. Bản vẽ lắp (2 tiết)	3		3						6		2,0
Điểm số	4,0		1,0	2,0		2,0		1,0	15	3	10,0
Tổng số điểm	4,0		3,0		2,0		1,0		18		10,0

BẢNG ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I - MÔN CÔNG NGHỆ 8
Năm học: 2024 – 2025

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Vẽ kỹ thuật	Bài 1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	Nhận biết: - Gọi tên được các loại khổ giấy. - Nêu được một số loại tỉ lệ. - Nêu được các loại đường nét dùng trong bản vẽ kỹ thuật Thông hiểu: - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy. - Mô tả được tiêu chuẩn về đường nét. - Mô tả được tiêu chuẩn về ghi kích thước. Vận dụng: - Xác định được tỉ lệ bản vẽ	C1 C2 C3			
		Bài 2. Hình chiếu vuông góc	Nhận biết: - Trình bày khái niệm hình chiếu. - Gọi được tên các hình chiếu vuông góc, hướng chiếu, mặt phẳng chiếu. - Nêu được cách xác định các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Nhận dạng được các khối đa diện, các khối tròn xoay - Nhận biết được hình chiếu của một số khối đa diện thường gặp. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối tròn xoay thường gặp. - Trình bày được các bước vẽ hình chiếu vuông góc một số khối đa diện, tròn xoay thường gặp.	C4, C5 C6 C9 C11 C14		C1a	

			Thông hiểu: - Phân biệt được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản trên bản vẽ kỹ thuật. - Sắp xếp được đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của vật thể trên bản vẽ kỹ thuật. - Tính toán được tỉ lệ để vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Phân biệt được các hình chiếu của khối đa diện, khối tròn xoay. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Giải thích được mối liên hệ về kích thước giữa các hình chiếu. Vận dụng: - Nêu được tên gọi dựa vào vị trí các hình chiếu vuông góc trên bản vẽ. Chỉ được sự tương quan giữa hướng chiếu và hình chiếu. - Mô tả được các bước vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể và vẽ được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Ghi được kích thước đúng quy ước trong bản vẽ kỹ thuật.			C2b	C3
--	--	--	--	--	--	-----	----

		Bài 3. Bản vẽ chi tiết	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ chi tiết. - Kể tên các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. - So sánh được nội dung của bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp Vận dụng: Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản theo đúng trình tự các bước.	C10	C1		
		Bài 4. Bản vẽ lắp	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp - Kể tên các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. Thông hiểu: Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. So sánh nội dung của bản vẽ lắp và bản vẽ chi tiết Vận dụng: Đọc được bản vẽ lắp đơn giản theo đúng trình tự các bước.	C12, C13	C7, C8 C15		

Trường TH&THCS Nguyễn Du Họ và tên:..... Lớp: 8/....	KIỂM TRA GIỮA KỲ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025 MÔN CÔNG NGHỆ – LỚP 8
Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)	
ĐIỂM:	NHẬN XÉT CỦA THẦY/CÔ:

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5,0 điểm).

Khoanh tròn vào chữ cái (A hoặc B, C, D) đứng đầu ý trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Khổ giấy A4 được quy định trong TCVN 7285: 2003 là khổ giấy có kích thước

- A. 841 x 594. B. 594 × 420. C. 420 x 297. D. 297 × 210.

Câu 2. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét đứt mảnh được dùng để vẽ

- A. đường bao thấy, cạnh thấy. B. đường bao khuất, cạnh khuất.
 C. đường tâm, đường trục. D. đường kích thước, đường gióng.

Câu 3. Bản vẽ kỹ thuật bao gồm các tỉ lệ

- A. nguyên hình, thu nhỏ. B. thu nhỏ, phóng to
 C. phóng to gấp đôi. D. thu nhỏ, giữ nguyên, phóng to.

Câu 4. Mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nào sau đây?

- A. Mặt phẳng nằm ngang. B. Mặt phẳng bên trái.
 C. Mặt phẳng bên phải. D. Mặt phẳng chính diện.

Câu 5. Hình chiếu bằng là hình chiếu vuông góc của vật thể theo hướng chiếu

- A. từ trước tới. B. từ trên xuống. C. từ trái sang. D. từ phải sang.

Câu 6. Hình nào sau đây không phải là khối tròn xoay?

- A. Hình cầu. B. Hình nón. C. Hình trụ. D. Hình chóp.

Câu 7. Tên gọi sản phẩm và tỉ lệ bản vẽ là nội dung nào của bản vẽ lắp?

- A. Khung tên. B. Bảng kê. C. Yêu cầu kỹ thuật. D. Kích thước.

Câu 8. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?

- A. Khung tên. B. Bảng kê. C. Phân tích chi tiết. D. Tổng hợp.

Câu 9. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng

- A. hình chữ nhật. B. hình vuông. C. hình tam giác. D. hình tròn.

Câu 10. Bản vẽ chi tiết được sử dụng để

- A. thiết kế và lắp ráp B. kiểm tra và sử dụng C. thiết kế và sử dụng D. chế tạo và kiểm tra.

Câu 11. Khi vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể thì hình chiếu bằng ở vị trí

- A. dưới hình chiếu đứng. B. bên trái hình chiếu đứng.
 C. bên phải hình chiếu đứng. D. trên hình chiếu đứng.

Câu 12. Bản vẽ lắp được dùng để làm gì?

- A. Chế tạo và kiểm tra sản phẩm. B. Lắp ráp và kiểm tra sản phẩm.
 C. Thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm. D. Thiết kế và sử dụng sản phẩm.

Câu 13. Trình tự đọc bản vẽ lắp:

- A. Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
 B. Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
 C. Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
 D. Khung tên → Hình biểu diễn → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

Câu 14. Hình trụ được tạo thành khi quay hình nào một vòng quanh một cạnh cố định?

- A. Hình chữ nhật B. Hình tròn
 C. Hình tam giác vuông D. Hình vuông

Câu 15. Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

- A. Hình biểu diễn B. Kích thước C. Bảng kê D. Khung tên

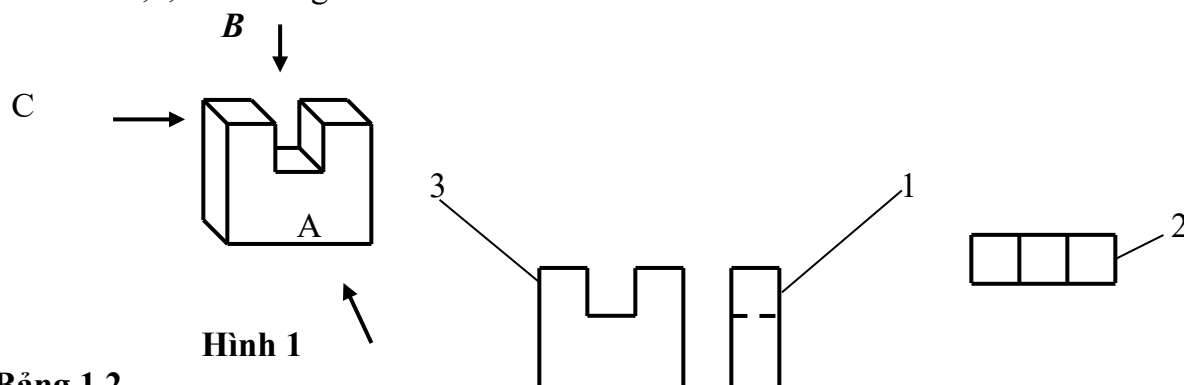
II. TỰ LUẬN (5,0 điểm).

Câu 1. (2,0 điểm) Mô tả trình tự các bước đọc bản vẽ chi tiết?

Câu 2. (2,0 điểm)

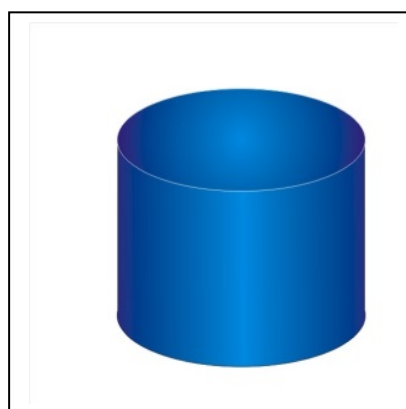
a) Một viên gạch vuông có kích thước 400x400 (mm) được vẽ trên bản vẽ với kích thước 40x40 (mm). Hỏi tỉ lệ vẽ là bao nhiêu?

b) Cho vật thể với các hướng chiếu A, B, C và các hình chiếu 1, 2, 3 như hình 1. Hãy ghi tên gọi các hình chiếu 1,2,3 vào bảng 1.2.



Bảng 1.2

Hình chiếu	Tên hình chiếu
1	
2	
3	



Hình 2

Câu 3. (1,0 điểm). Vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng của vật thể ở hình 2 trên mặt phẳng với kích thước lấy theo hình đã cho

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KÌ I, MÔN CÔNG NGHỆ 8
NĂM HỌC 2024 – 2025

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0đ) Mỗi câu đúng được 0,33đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
ĐÁP ÁN	D	B	D	D	B	D	A	B	A	D	A	C	C	A	C

B. PHẦN TỰ LUẬN (5,0đ)

Câu	Nội dung	Thang điểm
Câu 1 (2.0đ)	* Khung tên - Tên chi tiết - Vật liệu - Tỉ lệ * Hình biểu diễn - Tên gọi hình chiếu - Các hình biểu diễn khác nếu có * Kích thước - Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần của chi tiết * Yêu cầu kỹ thuật - Gia công - Xử lí bề mặt	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
Câu 2 (2.0đ)	a) Tỉ lệ = $40:400 = 1:10$ b) - Hình 3 là hình chiếu đứng - Hình 2 là hình chiếu bằng - Hình 1 là hình chiếu cạnh	0,5 đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
Câu 3 (1.0đ)	- Vẽ đúng hình chiếu đứng - Vẽ đúng hình chiếu bằng	0.5đ 0.5đ

